

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT HÀ ĐÔNG - HANOSIMEX

Năm báo cáo: 2014

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

- Việc thành lập:

+ Công ty Cổ phần Dệt Hà đông Hanosimex tiền thân là trạm gia công vải sợi được thành lập năm 1956 với mục đích quản lý các hợp tác xã dệt trên địa bàn Tỉnh Hà tây và các khu vực khác lân cận.

+ Năm 1982 được đổi tên thành Xí nghiệp gia công dệt và sửa chữa thiết bị đo lường Hà Đông

+ Năm 1987 được đổi tên thành Nhà máy Dệt Hà đông

+ Năm 1992 được đổi tên thành Công ty Dệt Hà đông

+ Năm 1995 Công ty Dệt Hà đông được sáp nhập vào Xí nghiệp liên hợp sợi Dệt kim Hà nội (Nay là Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hà nội)

+ Năm 2005 theo quyết định số 2628/QĐ- BCN ngày 17 tháng 8 năm 2005 của Bộ công nghiệp về việc phê duyệt phương án và chuyển Nhà máy Dệt Hà đông của Công ty Dệt may Hà nội thành Công ty Cổ phần Dệt Hà đông Hanosimex.

2. Quá trình phát triển:

+ ***Nghành nghề kinh doanh***

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê

- Kinh doanh siêu thị, nhà hàng, dịch vụ vui chơi giải trí, cho thuê văn phòng.

Sản xuất, kinh doanh, gia công các sản phẩm dệt may; Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.

+ ***Tình hình hoạt động:***

- Duy trì và đẩy mạnh việc sản xuất và kinh doanh mặt hàng khăn bông

3. Định hướng phát triển:

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2014:**

+ Doanh thu : 250 tỷ đồng

+ Nộp ngân sách: 3 tỷ

- + Lợi nhuận sau thuế: không dưới 3 tỷ
- + Cổ tức năm : Không dưới 10% / mệnh giá
- + Lao động kế hoạch : 338 người (đã tính cả lao động cho đầu tư máy mới)
- +Thu nhập bình quân: 5.000.000,đồng/ng/tháng(không tính phần đóng BHXH,BHYT,BHTN)
- +Sản lượng(tính qui về trọng lượng): 1.465 tấn
- + Năm 2014 là năm mục tiêu chất lượng phấn đấu đạt 97% sản phẩm A , không bị khách hàng khiếu nại về vấn đề chất lượng.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tổ chức lại hệ thống quản lý, sắp xếp lại lao động theo hướng tinh gọn hiệu quả đạt giảm tỷ lệ gián tiếp xuống dưới 10%
- Hoàn thành dự án, tiến hành bàn giao trong tháng 5/2014, và hoàn thiện các thủ tục pháp lý thanh quyết toán các gói thầu dự án trong quý 2/2014
- Cuối tháng 4/2014 di dời dây chuyền may dự trữ 5 tấn / tháng;
- Từ tháng 5/2014 sẽ di dời cuốn chiếu máy Dệt Hàn quốc để đào tạo công nhân.
- Từ tháng 12/2014 dừng SX 2 tháng để di dời toàn bộ nhà máy theo lộ trình nhuộm – may và dệt. Dự kiến tháng 2/2015 nhà máy trở lại hoạt động bình thường tại địa điểm mới.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

- Doanh thu: 255,461 tỷ đồng VN
- Lợi nhuận trước thuế: 15,966 tỷ đồng VN
- Lợi nhuận sau thuế: 11,518 tỷ đồng VN
- Thu nhập bình quân : 5.770.000 đồng/người/tháng
- Cổ tức năm 2013 : 20%

2. Tình hình thực hiện 2013 so với thực hiện 2012(Tình hình tài chính và lợi nhuận so với năm trước)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	So sánh thực hiện 2013/2012
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ.	Triệu đồng VN	248.790,933	255.294,392	102%
2	Giá vốn bán hàng	Triệu đồng VN	213.784,784	225.711,362	105,6%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng VN	35.006,149	29.583,030	84,5 %
4	Doanh thu hoạt động tài	Triệu	5.711,084	3.903,225	68,4%

	chính	đồng VN			
5	Chi phí hoạt động tài chính	Triệu đồng VN	1.377,400	1.163,765	84,49 %
6	Chi phí bán hàng	Triệu đồng VN	6.510,104	6.665,882	102,3%
	Chi phí quản lý doanh nghiệp		8.161,630	9.543,485	116,9%
7	-Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh. -Lợi nhuận khác	Triệu đồng VN	24.668,098 54,951	16.113,122 - 146,655	65.31%
8	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng VN	24.723,049	15.966,467	64.57%
9	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng VN	19.838,052	11.508,361	58,12%
10	Vốn nhà nước nắm giữ		42,88%	42,88%	
11	Góp vốn vào các công ty trong hệ thống Hanosimex và CT TNHH 1 thành viên Hà đông Hà nam	Triệu đồng VN	9.657,875	12.000,000	124%

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm 2013

3.1 Công tác quản trị nguồn nhân lực và tổ chức SX:

- Sắp xếp lao động, điều chuyển, thôi nhiệm và bổ nhiệm cán bộ tại một số vị trí trong các đơn vị phòng Điều hành SX và nhà máy dệt nhuộm.

- Bổ nhiệm được 01 cán bộ quản lý cấp phòng ban, bổ nhiệm thay thế 01 phó giám đốc cấp nhà máy.

- Bố trí chuyên sâu các đồng chí kỹ thuật có kinh nghiệm và tay nghề tập chung vào khu vực dệt, hồ mắc nên đã kiểm soát được phân chất lượng làm giảm tỷ lệ khăn B,C, tăng hiệu suất máy dệt.

- Bố trí phân vệ sinh máy dệt cho công nhân công nghệ trực tiếp đứng máy nên đã tăng được hiệu suất máy dệt, đảm bảo được tiến độ đi hàng trong những tháng cao điểm;

- Chuyển lao động nối trục và sửa chữa máy dệt từ 3 ca sang tăng cường cho ca ngày, thay đổi thi đua NS – CL tại bộ phận dệt, năng suất chất lượng của bộ phận dệt đã tăng đạt trên 4,5 tấn/ngày

3.2- Công tác tài chính:

- Đã giao dịch tìm nguồn vay có lãi xuất phù hợp để cung cấp đủ vốn cho việc triển khai thực hiện dự án trong năm 2013 với tổng giá trị đã giải ngân là: 79,7 tỷ.

- Phối hợp với bộ phận kế hoạch để tính toán hiệu quả của các đơn hàng. Giám sát chặt chẽ hàng tồn kho, dư nợ và làm tốt công tác thanh khoản hoàn thuế.

3.3- Công tác đầu tư :

- + Đầu tư 07 máy dệt vamtex, 04 bộ dây go cho máy dệt Jacquard .
- + Đầu tư nâng cấp máy sấy văng.

3.4- Công tác thị trường : Làm tốt công tác xuất nhập khẩu trực tiếp với khách hàng NOJIMA.

- Tìm kiếm các nhà cung cấp mới về nguyên liệu vật tư, gia công dệt khăn mộc để tăng khả năng cạnh tranh về giá và chất lượng đầu vào.

- Kiểm soát chặt chẽ nguyên liệu đầu vào, chất lượng gia công dệt mộc tại các đơn vị gia công.

- Công tác thực hành tiết kiệm chi phí sản xuất: Thay đổi quy trình tẩy trắng phù hợp nhằm tiết kiệm nước nhưng vẫn đảm bảo chất lượng khăn.

3.5- Công tác chăm lo đời sống cho người lao động: Để thực hiện mục tiêu bảo toàn nguồn lực công ty đã làm tốt công tác này như thăm hỏi, trợ cấp chia sẻ những gia đình gặp khó khăn rủi ro trong cuộc sống ,đảm bảo điều kiện môi trường làm việc,người lao động được hưởng chế độ an dưỡng phục hồi sức khoẻ,ngủ mát ,lễ tết sinh nhật... Bữa ăn giữa ca đã tăng lên 15.000đồng/xuất .Tổ chức chống nóng tại chỗ bằng chèn,sữa chua trong những ngày hè nắng nóng,phát thuốc phòng chống dịch bệnh...Công tác tuyên truyền tới người lao động đã được làm thường xuyên nên tư tưởng người lao động trong công ty ổn định. Đã tổ chức cho 100% người lao động thăm quan tại nhà máy SX mới tại khu CN Đồng Văn II, và nghỉ mát tại Sầm Sơn với tổng tiền là : 191.8 tỷ

III. Báo cáo của ban Giám đốc:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Khả năng sinh lời:
- Thống kê cổ phiếu
- + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.300.000
- + Cổ phiếu phổ thông: 1.300.000
- Cổ tức năm 2013 là 20%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Mặc dù nền kinh tế năm 2013 rất nhiều biến động khó khăn , nhưng nhìn chung các mục tiêu sản xuất kinh doanh đều đạt và vượt mức mà Đại hội đồng Cổ đông đã đề ra. Duy chỉ có chỉ tiêu kim ngạch xuất khẩu không đạt được là do giá bán hàng xuất khẩu giảm.

- Doanh thu năm 2013 đạt 255,29 tỷ đồng vượt 2,12% kế hoạch năm 2013 và tăng so với năm 2012 là 2.61%. Lợi nhuận thực hiện đạt 15,96 tỷ đồng vượt 201,25% kế hoạch năm 2013 nhưng chỉ đạt 64,59% so với năm 2012. Năm 2013 doanh thu không tăng nhiều so với năm 2012 do chi phí nguyên nhiên vật liệu tăng, trong khi giá bán luôn chịu sức ép giảm. Tuy nhiên với nỗ lực trong sản xuất kinh doanh của Công ty, cũng như tăng tiết giảm chi phí, tăng năng suất lao động, tăng lượng hàng bán do đó Công ty vẫn đạt được kế hoạch doanh thu.

- Năng suất lao động theo doanh thu tăng với tỷ lệ cao một phần do lao động sử dụng được tiết giảm mà sản lượng sản xuất vẫn thực hiện theo kế hoạch.

-Thu nhập bình quân đạt 5.770.000,đ (trong đó không tính đến tiền đóng BHXH,BHYT,BHTN) tăng 28 % so với kế hoạch và 18% so với năm 2012, như vậy các yếu tố ảnh hưởng tăng thu nhập là do năng suất lao động tăng ,hợp lý hóa sản xuất và thay đổi

cách trả lương, nâng mức thưởng trong thưởng chuyên gia, thợ giỏi, thu hút, thưởng lương tháng thứ 13. Thu nhập được tăng lên đã cải thiện đời sống của người lao động nhằm bảo toàn nguồn lao động để phát triển sản xuất.

2.1 Những hạn chế và tồn tại trong SXKD năm 2013:

- Công tác chất lượng chưa đạt được theo mục tiêu đã đề ra(khăn B,C còn ở tỷ lệ cao)
- Công tác Iso chưa được chú trọng thường xuyên,
- Công tác kiểm soát bảo toàn bảo dưỡng máy chưa thường xuyên, chất lượng máy sau bảo toàn chưa đảm bảo
- Công tác thị trường nội địa chưa phát triển và mở rộng được, doanh thu tiêu thụ nội địa giảm
- Hiệu suất máy dệt chưa đạt được mục tiêu trên 80%
- Công tác kiểm soát chất lượng nguyên liệu sợi đầu vào chưa tốt.
- Chưa quản lý được vật tư phục hồi thay thế một cách chặt chẽ.
- Bộ máy tổ chức còn công kênh chưa tinh gọn, chưa tiết kiệm được lao động.
- Công tác môi trường chưa được an toàn.
- Vẫn còn xảy ra hiện tượng khách hàng khiếu nại về chất lượng.

3. Những tiến bộ Công ty đã đạt được:

3.1 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Thay đổi thi đua NS – CL tại bộ phận dệt nên đã tăng năng suất tại bộ phận này lên, đáp ứng được tiến độ đi hàng trong các tháng căng tải;

Bố trí công nhân nối trực từ đi 3 ca sang đi hành chính để kiểm soát chất lượng nhưng vẫn đảm bảo được kịp thời cho sản xuất.

Thay đổi một số tiêu chuẩn về thưởng thu hút và thưởng quý để thu hút được những lao động có trình độ, tay nghề.

Bố trí lao động kiêm việc và giảm định biên tại 1 số bộ phận nhưng vẫn đảm bảo được hiệu quả công việc.

- Công tác thực hành tiết kiệm chi phí sản xuất: Thành lập 01 ban chỉ đạo tiết kiệm, hàng tháng duy trì họp đều đặn để phân tích, đưa ra các giải pháp kịp thời và báo cáo hàng tháng công tác thực hiện tiết kiệm ở các đơn vị. Chỉ tính trong 7 tháng(từ tháng 5 đến tháng 12 năm 2013) toàn công ty đã tiết kiệm được: 173 triệu đồng.

Thay đổi quy trình tẩy trắng phù hợp nhằm tiết kiệm nước nhưng vẫn đảm bảo chất lượng khăn.

Hàng tháng, quý đều duy trì họp các nhóm tác nghiệp để giải quyết các công việc hàng ngày và phát sinh kịp thời đem lại hiệu quả trong SX.

- Công tác chăm lo đời sống cho người lao động: Để thực hiện mục tiêu bảo toàn nguồn lực công ty đã làm tốt công tác này như thăm hỏi, trợ cấp chia sẻ những gia đình gặp khó khăn rủi ro trong cuộc sống, đảm bảo điều kiện môi trường làm việc, người lao động được hưởng chế độ an dưỡng phục hồi sức khỏe, nghỉ mát, lễ tết sinh nhật... Bữa ăn giữa ca đã duy trì mức 15.000đồng/xuất, có kiểm soát chặt chẽ đảm bảo chất lượng bữa ăn ngày cũng như ăn ca đêm. Tổ chức chống nóng tại chỗ bằng chèn, sữa chua trong những ngày hè nắng nóng, phát thuốc phòng chống dịch bệnh... Công tác tuyên truyền tới người lao động đã được làm thường xuyên nên tư tưởng người lao động trong công ty ổn định.

3.2 Các biện pháp kiểm soát:

- Giám sát chặt chẽ, chấn chỉnh kịp thời trong công tác quản lý tài chính, ứng phó với khó khăn. Vì vậy công tác tài chính của Công ty qua kết quả kiểm toán đảm bảo tính pháp lý trong nghiệp vụ tài chính.
- Kiểm soát chất lượng trong từng công đoạn sản xuất, nâng cao vai trò của nhóm tác nghiệp chất lượng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tạo mối quan hệ tốt với khách hàng truyền thống cùng chia sẻ khó khăn và chi ân với bạn hàng nhằm ổn định thị trường xuất khẩu hiện tại, tiếp tục nghiên cứu phát triển thị trường Mỹ và Châu Âu tạo nền sản xuất đa thị trường tránh những biến động về đơn hàng. Đẩy mạnh công tác thị trường, tiếp cận nhóm khách hàng thuộc hệ thống siêu thị trong nước để mở rộng thị trường tiêu thụ nội địa, tối đa hóa lợi nhuận và nâng cao thương hiệu của sản phẩm.

- Tiếp tục nghiên cứu tìm kiếm thêm các nhà cung cấp nguyên vật liệu đầu vào, hóa chất thuốc nhuộm để tăng khả năng cạnh tranh về giá, cũng như chất lượng dịch vụ cung cấp nhằm giảm chi phí sản xuất.

- Lập kế hoạch cung ứng vật tư, cũng như KHSX cho từng thời điểm linh hoạt, vừa đảm bảo cho tiến độ giao hàng hiện tại và có đủ lượng hàng dự trữ đáp ứng yêu cầu của khách hàng khi dừng SX để di dời.

- Tiếp tục duy trì các cơ sở gia công dệt mội có chất lượng cao để bù đắp năng lực thiếu hụt khi di dời và cân đối dây chuyền SX.

IV Báo cáo tài chính:

1 Về Bảng cân đối kế toán

- Tổng tài sản có đến 31/12/2013:	158.854, triệu đồng
Trong đó: Tài sản ngắn hạn:	119.919, triệu đồng
Bao gồm:	
+ Tiền và tương đương tiền	
Tiền	53.353, triệu đồng
+ Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.400, triệu đồng
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	42.528, triệu đồng
+ Hàng tồn kho:	16.601, triệu đồng
+ Tài sản ngắn hạn khác	6.035, triệu đồng
Tài sản dài hạn:	38.935, đồng
+ Tài sản cố định:	26.935, triệu đồng
+ Các khoản đầu tư tài chính dài hạn:	12.000, triệu đồng
- Tổng nguồn vốn có đến 31/12/2013:	158.854, triệu đồng
Trong đó: Nợ phải trả	113.911, triệu đồng
Bao gồm:	
+ Nợ ngắn hạn:	105.447, triệu đồng
+ Nợ dài hạn:	8.463, triệu đồng
- Vốn chủ sở hữu:	44.943, triệu đồng
Bao gồm:	
+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	13.000, triệu đồng
+ Vốn khác của chủ sở hữu:	6.478, triệu đồng

+ Quỹ đầu tư phát triển:	2.855, triệu đồng
+ Quỹ dự phòng tài chính:	2.604, triệu đồng
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	20.004, triệu đồng

2. Về báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu thuần năm 2013 là:	255.294, triệu đồng
- Doanh thu hoạt động tài chính:	3.903, triệu đồng
- Tổng lợi nhuận thực hiện trước thuế là:	15.966, triệu đồng
Trong đó:	
+ Lợi nhuận từ SXKD chính là:	15.966, triệu đồng

- Lợi nhuận trước thuế năm 2013 là 15.966, triệu đồng đạt 201,25 % so với kế hoạch đề ra.

- Doanh thu thuần năm 2013:	255.461, triệu đồng
Trong đó: Doanh thu thuần bán hàng:	208.517, triệu đồng
Doanh thu bán hàng hóa:	43.888, triệu đồng
Doanh thu dịch vụ:	3.055, triệu đồng

- Nộp ngân sách năm 2013: 6,03 tỷ đồng đạt 200% so với kế hoạch đề ra là 3 tỷ đồng.

3. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2013

- Lợi nhuận sau thuế TNDN: **11.518.361.720, đồng dự kiến** được phân phối như sau:
 - Lãi tiền gửi của khoản hỗ trợ di dời : **2.378.392.850, đ**
 - Lợi nhuận sau thuế của hoạt động sản xuất kinh doanh : 9.139.968.870, đồng được phân bổ như sau:

1. Trích quỹ đầu tư phát triển	2.741.996.087, đồng
2. Trích quỹ dự phòng tài chính	913.996.887, đồng chiếm 10% LN sau thuế
3. Chia cổ tức năm 2013:	2.600.000.000, đồng tương ứng với tỷ lệ 20% trên vốn điều lệ và chiếm tỷ lệ 28.4% LN sau thuế.
4. Thưởng ban quản lý điều hành Cty	100.000.000, đồng chiếm 1,09% LN sau thuế
5. Trích lập quỹ khen thưởng,	483.980.322, đồng chiếm 5,29% LN sau thuế
6. Trích lập quỹ phúc lợi:	2.300.000.000, đồng chiếm 25,16%

V Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VIỆT ANH

- Trụ sở : Văn phòng Hà Nội : P801, Tầng 8, Tòa nhà Dilmah Tower, Lô A2A, Phố Duy Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dệt Hà Đông Hanosimex tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

VI Các Công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty : Không

Trong năm 2013 công ty góp tiếp 2.900 triệu đồng vào Công ty TNHH 1 TV Hà Đông Hà Nam, đưa tổng số vốn đầu tư vào công ty là 12.000 triệu đồng. Công ty đã lập dự phòng cho khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Coffee Indochine là 307,88 triệu đồng,

STT	Nội dung	Đầu tư vào công ty con	Đầu tư vào Cty Liên kết	Dài hạn khác
I	Cty TNHH MTV Hà nam Hà đông(đang trong giai đoạn đầu tư,chưa có hoạt động SXKD)			
1	Số vốn góp(vốn gốc) của Cty	12.000,00		
2	Tỷ lệ vốn tham gia(%)	100,00		
II	Cty CP Coffee Indochine(Hiện đã tạm dừng hoạt động)			
1	Số vốn góp(vốn gốc)của Cty		307,88	
2	Tỷ lệ vốn tham gia(%)			
	Cộng vốn đầu tư	12.000,00	307,88	

VII. Tổ chức và nhân sự:

1. Cơ cấu tổ chức

Công ty hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:

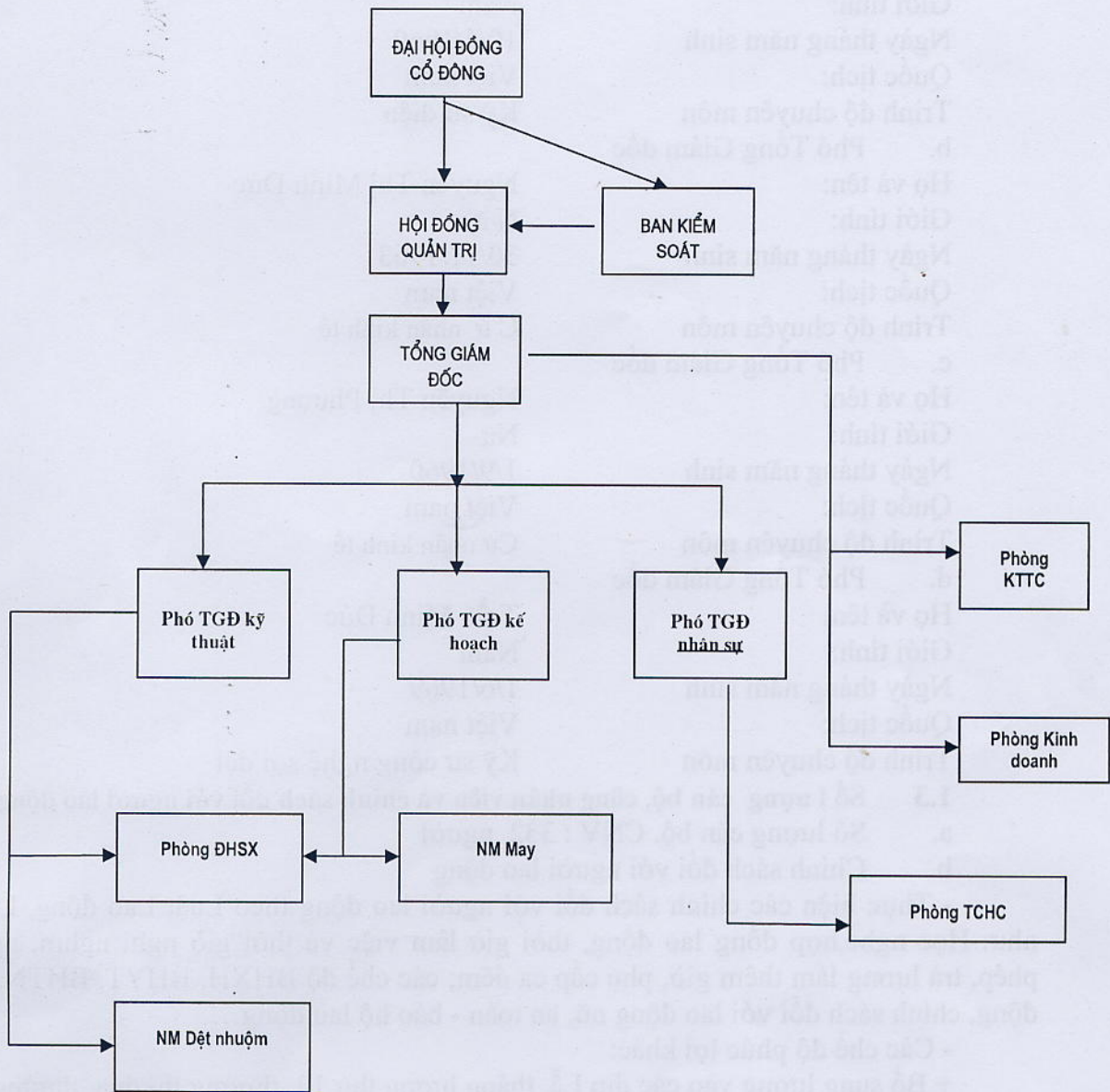
- Đại hội đồng cổ đông: Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

- Hội đồng Quản trị: Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty Trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.

- Cơ quan Tổng Giám đốc: Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Ban kiểm soát: Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho Cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.

1.1 Sơ đồ tổ chức của Công ty:



Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Cơ quan Tổng giám đốc

a. Tổng Giám đốc

Họ và tên: Đặng Thái Hưng
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 10/4/1960
Quốc tịch: Việt nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện

b. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Đức
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 30/11/1963
Quốc tịch: Việt nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

c. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Thị Phụng
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 1/9/1960
Quốc tịch: Việt nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

d. Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Trần Minh Đức
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 1/6/1969
Quốc tịch: Việt nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ sợi dệt

1.3 Số lượng cán bộ, công nhân viên và chính sách đối với người lao động

a. Số lượng cán bộ. CNV : 332 người

b. Chính sách đối với người lao động

- Thực hiện các chính sách đối với người lao động theo Luật Lao động, Luật BHXH, như: Học nghề, hợp đồng lao động, thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ lễ, nghỉ phép, trả lương làm thêm giờ, phụ cấp ca đêm; các chế độ BHXH, BHYT, BHTN; kỷ luật lao động, chính sách đối với lao động nữ, an toàn - bảo hộ lao động....

- Các chế độ phúc lợi khác:

+ Bổ sung lương vào các dịp Lễ, tháng lương thứ 13, thưởng thi đua, thưởng ngày công cao, chuyên gia, thu hút.

+ Bồi dưỡng hiện vật tại chỗ (trong những ngày hè nóng bức)

+ Khám sức khỏe định kỳ hàng năm

+ Đồng phục và BHLĐ (cho CNV trực tiếp sản xuất)

+ Các khoản trợ cấp: Trợ cấp khó khăn đột xuất, trợ cấp tang chế, Nghỉ mát cho CBCNV hàng năm.

1.4 Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị: Không

VIII. Thông tin cổ đông/ Thành viên góp vốn và Hội đồng quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị và ban kiểm soát

1.1 Các thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị bao gồm;

Ông Dương Khuê - Chủ tịch

- Ông Đặng Thái Hưng - Ủy viên
- Bà Nguyễn Thị Minh Đức - Ủy viên
- Ông Khổng Đình Hà - Ủy viên
- Ông Nguyễn Nhất Nguyên - Ủy viên

1.2 Các thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát bao gồm

- Ông Nguyễn Ngọc Cách - Trưởng ban Kiểm soát
- Bà Tiết Quỳnh Vân - Ủy viên
- Ông Nguyễn Khoa - Ủy viên

Hoạt động của HĐQT

HĐQT thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Định kỳ HĐQT đã tiến hành họp kiểm điểm, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh từng quý, kế hoạch quý tới và đưa ra các giải pháp phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

1.3 Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2013 Ban kiểm soát đã thực hiện khá tốt vai trò của mình. Định kỳ hàng quý Ban kiểm soát đều có báo cáo đánh giá cũng như các khuyến nghị gửi HĐQT và Cơ quan Tổng Giám đốc điều hành nhằm hoàn thiện hơn nữa trong công tác điều hành quản lý SXKD của Công ty .

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 25/3/2014 bao gồm:

Stt	Tiêu chí	SL cổ phần	Tỷ lệ %
1	Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hà nội	557.318	42,87%
2	Các Cổ đông khác	742.682	57,13%

Cổ đông Nhà nước

Tên	SL sở hữu theo DS chốt ngày 25/3/2014		Địa chỉ, Ngành nghề kinh doanh
	Số lượng CP	Tỷ lệ %	
Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hà nội	557.318	42,87%	Số 25 ngõ 13 đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội SXKD(Đa ngành nghề)

Cổ đông sáng lập

Tên	SL sở hữu theo G ĐKKD	SL sở hữu theo DS chốt ngày 25/3/2014	Địa chỉ, Ngành nghề kinh doanh

	Số lượng CP	Tỷ lệ %	Số lượng CP	Tỷ lệ %	
Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hà nội	679.318	52.3	557.318	42,87	Số 25 ngõ 13 đường Lĩnh Nam, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội SXKD(Đa ngành nghề)
Các cổ đông khác	620.682	47.7	742.682	57,13	

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



TỔNG GIÁM ĐỐC
Dương Thái Hưng